

<b>Ban Quản lý các khu công nghiệp</b>	<b>QUY TRÌNH</b> <b>Cấp giấy phép xây dựng (giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình xây dựng trong khu công nghiệp</b>	Mã hiệu: QT-QHXD-07.02
		Ngày ban hành: 16/07/2019

## MỤC LỤC

### SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CÀN LƯU

<b>Trách nhiệm</b>	<b>Soạn thảo</b>	<b>Soát xét</b>	<b>Phê duyệt</b>
<b>Chức vụ</b>	<b>Phó Trưởng phòng</b>	<b>Phó Trưởng phòng</b>	<b>Trưởng ban</b>
Chữ ký			
<b>Họ tên</b>	<b>Đỗ Anh Tuấn</b>	<b>Đỗ Anh Tuấn</b>	<b>Phạm Minh Phương</b>



<b>Ban Quản lý các khu công nghiệp</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: QT-QHXD-07.02
	<b>Cấp giấy phép xây dựng (giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình xây dựng trong khu công nghiệp</b>	Ngày ban hành: 16/07/2019

## 1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục Cấp giấy phép xây dựng (giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình xây dựng trong khu công nghiệp.

## 2. PHẠM VI

- Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân muốn thực hiện thủ tục Cấp giấy phép xây dựng (giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình xây dựng trong khu công nghiệp.

- Áp dụng đối với các cán bộ, công chức thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hải Dương.

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng;
- Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định về việc cấp giấy phép xây dựng và trình tự xử lý, xác nhận về xây dựng khi chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương;
- Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương.

## 4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- TT PVHCC: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương
- MCDT: Một cửa điện tử
- BQLKCN: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hải Dương
- PQHXD: Phòng Quản lý quy hoạch và xây dựng
- GPXD: Giấy phép xây dựng

## 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

<b>5.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;</li> <li>- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự</li> </ul>

<b>Ban Quản lý các khu công nghiệp</b>	<b>QUY TRÌNH</b> <b>Cấp giấy phép xây dựng (giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình xây dựng trong khu công nghiệp</b>	Mã hiệu: QT-QHXD-07.02
		Ngày ban hành: 16/07/2019

	<p>án đầu tư xây dựng;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</li> <li>- Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng;</li> <li>- Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định về việc cấp giấy phép xây dựng và trình tự xử lý, xác nhận về xây dựng khi chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương;</li> <li>- Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương.</li> </ul>		
<b>5.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	<b>Trường hợp xây dựng mới:</b>		
	<b>Đối với công trình theo dự án:</b>		
a	Đơn đề nghị cấp GPXD (theo mẫu tại Phụ lục số 1 Thông tư số 15/2016/TT-BXD)	X	
b	Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai		X
c	<p>Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công các công trình xây dựng đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bản vẽ tổng mặt bằng của dự án hoặc tổng mặt bằng từng giai đoạn của dự án tỷ lệ 1/100 - 1/500;</li> <li>+ Bản vẽ mặt bằng từng công trình trên lô đất tỷ lệ 1/100 - 1/500, kèm theo sơ đồ vị trí công trình;</li> <li>+ Bản vẽ các mặt đứng và các mặt cắt chính của từng công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200</li> </ul>		X
d	Bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200 và mặt cắt móng tỷ lệ	X	

<b>Ban Quản lý các khu công nghiệp</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: QT-QHXD-07.02
	<b>Cấp giấy phép xây dựng (giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình xây dựng trong khu công nghiệp</b>	Ngày ban hành: 16/07/2019

	1/50 của từng công trình kèm theo sơ đồ đấu nối với hệ thống thoát nước mưa, xử lý nước thải, cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc tỷ lệ 1/50 - 1/20		
d	Trường hợp thiết kế xây dựng của công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định, các bản vẽ thiết kế quy định tại nội dung này là bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp các bản vẽ thiết kế xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định		X
e	Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình.		X
<b><i>Đối với công trình sửa chữa, cải tạo:</i></b>			
a	Đơn đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình (theo mẫu tại Phụ lục số 1 Thông tư số 15/2016/TT-BXD)	X	
a	Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh về quyền sở hữu, quản lý, sử dụng công trình theo quy định của pháp luật hoặc bản sao GPXD đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp		X
c	Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ hiện trạng của bộ phận, hạng mục công trình sửa chữa, cải tạo đã được phê duyệt theo quy định có tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ các bản vẽ của hồ sơ đề nghị cấp phép sửa chữa, cải tạo và ảnh chụp (10 x 15 cm) hiện trạng công trình và công trình lân cận trước khi sửa chữa, cải tạo		X
<b>Ngoài các tài liệu quy định đối với mỗi loại công trình nêu trên, hồ sơ đề nghị cấp hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng còn phải bổ sung thêm các tài liệu khác đối với các trường hợp sau:</b>			
a	Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính báo cáo kết quả thẩm định thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với công trình theo quy định phải được thẩm định thiết kế		X
b	Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản bản cam kết của chủ đầu tư bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận		X

<b>Ban Quản lý các khu công nghiệp</b>	<b>QUY TRÌNH</b> <b>Cấp giấy phép xây dựng (giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình xây dựng trong khu công nghiệp</b>	Mã hiệu: QT-QHXD-07.02
		Ngày ban hành: 16/07/2019

	đối với công trình xây chen, có tầng hầm			
c	Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thiết kế theo mẫu tại Phụ lục số 3 Thông tư số 15/2016/TT-BXD, kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, đối với công trình chưa được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế			X
d	Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính quyết định đầu tư đối với công trình yêu cầu phải lập dự án đầu tư xây dựng			X
<b>5.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	02 bộ hồ sơ			
<b>5.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	Không quá 19 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
<b>5.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương			
<b>5.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>			
	150.000 đồng/ giấy phép			
<b>5.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/ Kết quả</b>
B1	Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới TTHCC hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh; Đại diện của Ban thường trực tại TTHCC kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ: Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho cá nhân, tổ chức và chuyển hồ sơ cho bưu điện để chuyển về VP Ban trong ½ ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì lập	TT PVHCC	½ ngày	Mẫu số 01 và BM.HD.01

<b>Ban Quản lý các khu công nghiệp</b>	<b>QUY TRÌNH</b> <b>Cấp giấy phép xây dựng (giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình xây dựng trong khu công nghiệp</b>	Mã hiệu: QT-QHXD-07.02
		Ngày ban hành: 16/07/2019

	Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc Phiếu từ chối hồ sơ nếu không đủ điều kiện.			
B2	VP Ban chuyên hồ sơ tới PQHXD. PQHXD tiếp nhận hồ sơ, phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ và giải quyết công việc theo quy định	Lãnh đạo PQHXD	½ ngày	<b>BM.HD.01</b>
B3	Chuyên viên được phân công thụ lý có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa, đối chiếu các điều kiện theo quy định để gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan đến công trình xây dựng theo quy định của pháp luật	Chuyên viên PQHXD	<b>03 ngày</b>	<b>BM.HD.01/ Công văn</b>
B4	Cơ quan quản lý nhà nước được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình. Sau thời hạn quy định, nếu các cơ quan này không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình	Cơ quan có liên quan	<b>10 ngày</b>	
B5	Căn cứ hồ sơ và ý kiến của các cơ quan có liên quan, chuyên viên thực hiện: - Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện thì dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung hồ sơ, hoặc - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do; - Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo GPXD - Chuyên viên báo cáo lãnh đạo PQHXD xem xét trình lãnh đạo BQLKCN ký duyệt	Chuyên viên PQHXD	10½ ngày	<b>BM.HD.01/ Công văn/ BM.HD.02 (nếu có)</b>
B4	Lãnh đạo PQHXD xem xét hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết thì trình ký văn bản sửa đổi, bổ sung hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì trình ký văn bản từ chối nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì trình	Lãnh đạo PQHXD	<b>03 ngày</b>	

<b>Ban Quản lý các khu công nghiệp</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: QT-QHXD-07.02
	<b>Cấp giấy phép xây dựng (giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình xây dựng trong khu công nghiệp</b>	Ngày ban hành: 16/07/2019

	ký GPXD			
B5	Lãnh đạo BQLKCN căn cứ hồ sơ và ký duyệt văn bản	Lãnh đạo BQLKCN	01 ngày	BM.HD.01/ Công văn/ BM.HD.02 (nếu có)
B6	Chuyên viên PQHXD lưu hồ sơ theo quy định và chuyển tới Văn phòng Ban để trả TT PVHCC	TT PVHCC	½ ngày	BM.HD.01/ BM.HD.03/ GPXD+ Bộ bản vẽ có đóng dấu
B7	Chuyên viên PQHXD có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên PQHXD	Không tính thời gian	BM.HD.04

## 6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM.HD.01	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
2	BM.HD.02	Thư xin lỗi tổ chức/ công dân
3	BM.HD.03	Văn bản trả lời giải quyết TTHC
4	BM.HD.04	Phiếu thống kê và theo dõi TTHC
5	Phụ lục số 1	Đơn đề nghị cấp GPXD theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng

## 7. HỒ SƠ LƯU

TT	Hồ sơ lưu	Trách nhiệm lưu	Thời gian lưu	Hình thức lưu
1.	<b>Hồ sơ đầu vào:</b>			
1.1	Thành phần hồ sơ theo 5.2	Chuyên viên	7 năm đối với công trình thuộc dự án nhóm B; 5 năm đối với công trình thuộc dự án nhóm C	Bản cứng/ File mềm
2.	<b>Kết quả thực hiện thủ</b>			



<b>Ban Quản lý các khu công nghiệp</b>	<b>QUY TRÌNH</b> <b>Cấp giấy phép xây dựng (giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình xây dựng trong khu công nghiệp</b>	Mã hiệu: QT-QHXD-07.02
		Ngày ban hành: 16/07/2019

	<b>tục:</b>			
2.1	GPXD/Văn bản từ chối	Chuyên viên	7 năm đối với công trình thuộc dự án nhóm B; 5 năm đối với công trình thuộc dự án nhóm C	<i>Bản cứng/ File mềm</i>

*Hồ sơ được lưu trữ, bảo quản tại PQHXD sau đó chuyển đến lưu trữ của cơ quan theo quy định.*